

Bản án số: **243/2017/HSPT**

Ngày: 14/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Đình Văn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **216/2017/HSPT** ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo **Đoàn Văn C**. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của các bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số **16/2017/HSST** ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **Đoàn Văn C**; sinh ngày 18/4/1999; trú tại: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông **Đoàn H** và bà **Nguyễn Thị T**; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo **Đoàn Văn C:** Ông **Đoàn H**, sinh năm 1972 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976 (*cha, mẹ ruột của bị cáo*); cùng trú tại: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Các bị hại có kháng cáo:

1. Bà **Võ Thị Thanh T**, sinh năm 1970; trú tại: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Ông **Huỳnh Quang D**, sinh năm 1977; trú tại: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2016 đến ngày 16/01/2017, **Đoàn Văn C** và **Huỳnh Đức L** đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2016, **Đoàn Văn C** điều khiển xe mô tô chở **Huỳnh Đức L** đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà ông **Huỳnh Quang D**, C phát hiện tại hiên nhà có 01 chiếc xe đạp điện màu đen, nên

C nói với L “Đi vào dắt xe để tau canh chừng cho”, L đồng ý. L mở cổng đi vào hiên nhà dắt chiếc xe đạp điện ra ngoài. Sau đó, C và L đem xe đến tiệm cầm đồ A do bà Nguyễn Thị Xuân T bán chiếc xe trên được 1.200.000 đồng. Số tiền này, C và L chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: khoảng 11 giờ ngày 18/12/2016, C và L tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện của ông Nguyễn Đình D, sau đó đem đến tiệm cầm đồ A bán được 1.200.000 đồng. Số tiền này, C và L chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/01/2017, C phát hiện trong hiên nhà ông Huỳnh T có dựng 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ không có người trông coi (đây là xe của em Bùi Thanh N), nên C nảy sinh ý định trộm cắp. C đi vào hiên nhà dắt chiếc xe đạp điện ra ngoài, rồi đem đi cất giấu trong nhà thờ từ đường họ Đ để chuẩn bị đem xuống thành phố Tam Kỳ bán. Tuy nhiên, đến chiều cùng ngày, Bùi Thanh N đi đá banh về phát hiện mất xe nên đã tìm lại chiếc xe trong từ đường họ Đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 14/01/2017, C điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Đức L đi dạo nhằm mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà ông Huỳnh Hoa T, C phát hiện trong nhà ông T dựng một chiếc xe đạp điện màu đen (đây là xe của chị Võ Thị Thanh T), nên C nói với L vào trộm cắp chiếc xe đạp. C đứng ngoài canh chừng còn L đi vào sân nhà dắt chiếc xe đạp điện ra ngoài. Sau đó, đem đến tiệm cầm đồ A bán được 1.300.000 đồng. Số tiền này, C và L chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ năm: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/01/2017, C điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Đức L tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà ông Phạm Đ, C phát hiện trước sân nhà ông Đ có dựng 01 chiếc xe đạp điện màu đen, hiệu ASAMA (xe này của em Phạm Thị Bích D). C nói với L ở ngoài canh chừng để C vào dắt xe, sau đó mang đến tiệm cầm đồ A bán được 1.500.000 đồng. C chia cho L 1.000.000 đồng, còn lại C giữ 500.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **16/2017/HSST** ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn C 06** (Sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/9/2017; 12/9/2017; 14/9/2017 bị cáo Đoàn Văn C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, các bị hại bà Võ Thị Thanh T và ông Huỳnh Quang D có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Bị cáo cùng với Huỳnh Đức L đã có sự bàn bạc, nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, có tổng trị giá 19.000.000 đồng nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét

xử sơ thẩm, các bị hại bà Võ Thị Thanh T và ông Huỳnh Quang D có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo, tuy có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo, các bị hại không tranh luận; các bị hại đều xin không áp dụng hình phạt tù nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và các bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo; các đơn kháng cáo đều trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo và các bị hại là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Đoàn Văn C khai nhận: Để có tiền chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2016 đến ngày 16/01/2017, bị cáo và Huỳnh Đức L đã rủ và cùng nhau lén lút thực hiện 05 vụ trộm cắp xe đạp điện trên địa bàn xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam thì bị phát hiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bàn bạc và nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, có tổng trị giá theo định giá là 19.000.000 đồng nên bản án hình sự sơ thẩm số **16/2017/HSST** ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Đoàn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo và các bị hại thì thấy: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự chưa được xem xét và khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng các nguyên tắc có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 và khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 “*Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa*”. Xét trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú cụ thể và rõ ràng, chưa thật sự cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về chính quyền địa phương cấp xã nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp và cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, áp dụng thêm Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn C và của các bị hại bà Võ Thị Thanh T, ông Huỳnh Quang D, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2009*) và khoản 3 Điều 7; khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn C 06** (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đoàn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo Đoàn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 14/11/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã kí và đóng dấu*)

Trần Thế Cẩm

